|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2018/QĐ-TTg  DỰ THẢO | *Hà Nội, ngày tháng năm 2018* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về tín dụng đối với người lao động tại huyện nghèo, huyện thoát nghèo,**

**các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo**

**đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 29 tháng 11 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 29/12/2008 của Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về tín dụng đối với người lao động tại huyện nghèo, huyện thoát nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về tín dụng chính sách xã hội cho người lao động cư trú hợp pháp tại các huyện theo Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018 - 2020 và các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo quy định tại Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Đối tượng áp dụng

1. Người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Điều 2 Quyết định này;
2. Ngân hàng Chính sách xã hội;
3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định này.

**Điều 2. Đối tượng và điều kiện cho vay**

Người lao động cư trú hợp pháp tại huyện nghèo, huyện thoát nghèo và xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo quy định tại Khoản 1 Điều 1 của Quyết định này được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận; có hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài ký với doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp hoặc hợp đồng cá nhân ký trực tiếp với chủ sử dụng người nước ngoài theo quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 3. Mức vốn cho vay**

Mức vay tối đa 100% chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng hoặc hợp đồng cá nhân ký trực tiếp với chủ sử dụng người nước ngoài và theo các mức trần chi phí quy định theo từng thị trường.

**Điều 4. Lãi suất cho vay**

1. Người lao động thuộc các hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số được vay vốn với lãi suất bằng 50% lãi suất cho vay đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định.
2. Các đối tượng còn lại được vay vốn với lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định.
3. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất vay vốn theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

**Điều 5. Thời hạn, hồ sơ, phương thức vay vốn; thẩm định, phê duyệt, thu hồi vốn vay và xử lý nợ**

1. Thời hạn vay vốn, hồ sơ vay vốn, thẩm định, phê duyệt vốn vay, thu hồi vốn vay đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thực hiện theo Điều 38, Điều 40, Điều 41 và Điều 42 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ Quốc gia về việc làm và các văn bản hướng dẫn.

Đối với hồ sơ vay vốn của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cá nhân, người lao động cung cấp bản sao hợp đồng cá nhân ký giữa người lao động và chủ sử dụng lao động (nếu hợp đồng bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch sang tiếng Việt và có chứng thực) và xác nhận đăng ký hợp đồng cá nhân của cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội thay cho bản sao hợp đồng quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 40 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP.

2. Phương thức cho vay, xử lý nợ đến hạn, xử lý nợ rủi ro, công tác kiểm tra, giám sát trước, trong và sau khi cho vay thực hiện theo quy định hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội.

**Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, cơ quan có liên quan bố trí nguồn vốn nhà nước để cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Quyết định này vay và kinh phí cấp bù chênh lệch lãi suất, phí quản lý để Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện tốt việc cho vay.
2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Quyết định này đi làm việc ở nước ngoài triển khai thực hiện; Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định.
3. Uỷ ban nhân dân các tỉnh có huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo chỉ đạo các cơ quan chức năng và Uỷ ban nhân dân các cấp thực hiện chính sách tín dụng theo đúng quy định của pháp luật và Quyết định này.
4. Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch tăng trưởng tín dụng và hướng dẫn thực hiện cho vay đối với người lao động thuộc đối tượng quy định tại Quyết định này.
5. Tổ chức, cá nhân liên quan đến đưa người lao động thuộc đối tượng tại Quyết định này đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ thủ tục để người lao động vay vốn, đôn đốc người lao động chuyển tiền về nước (gia đình) để trả nợ hoặc trực tiếp trả nợ Ngân hàng Chính sách xã hội.

**Điều 7. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2018 và được thực hiện giải ngân đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020.

2. Người lao động đã vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, đang trong thời hạn vay thì tiếp tục thực hiện theo hợp đồng vay vốn đã ký kết. Trường hợp người lao động đã ký kết hợp đồng lao động đi làm việc ở nước ngoài trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa vay vốn, được thực hiện cho vay theo Quyết định này.

3. Trường hợp các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng quy định tại văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2009-2020 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Bí thư Trung ương Đảng;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Tổng Bí thư;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Văn phòng Quốc hội;  - Tòa án nhân dân tối cao;  - Hội đồng Dân tộc và các Uỷ ban của Quốc hội;  - Viện Kiểm soát nhân dân tối cao;  - Kiểm toán Nhà nước;  - Uỷ ban Giám sát tài chính Quốc gia;  - Ngân hàng Chính sách xã hội;  - Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;  - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;  - Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;  - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ , Cục, đơn vị trực thuộc;  - Lưu: VT, KHTH. | **THỦ TƯỚNG**  **Nguyễn Xuân Phúc** |